### 1. Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm (Ấp văn hóa nông thôn mới, Khóm văn minh đô thị)

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 3 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **05 ngày làm việc**,  trong đó: |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | *0,5 ngày* |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:* | *4,5 ngày* |  |
| - Trường hợp thủ tục hành chính không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào Phần mềm một cửa điện tử; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. | *…… ngày* |  |
| - Trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến của các ngành liên quan. | *4,5 ngày* |  |
| + Chuyên viên *(tham mưu tổ chức họp thẩm định)*:  + Lãnh đạo đơn vị:  + Văn thư đơn vị:  + UBND cấp huyện *(thẩm định, ký ban hành và chuyển đến bộ phận TN&TKQ):* | *1,5 ngày*  *0,5 ngày*  *0,5 ngày*  *02 ngày* |  |
| Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. | Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**  *(Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi trả cho tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ theo quy định mà cơ quan có thẩm quyền trả cho tổ chức, cá nhân sau khi giải quyết xong thủ tục hành chính)* | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). | Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”, “Ấp văn hóa nông thôn mới” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

**a) Thành phần hồ sơ bao gồm**:

- Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu của Uỷ ban nhân dân cấp xã.

- Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu.

- Bảng tự đánh giá thực hiện các tiêu chí bình xét danh hiệu.

- Biên bản họp bình xét danh hiệu.

**b) Số lượng:** 01 (Một) bộ.

**1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xã, phường, thị trấn.

**1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính, Giấy công nhận *(hàng năm).*

**1.6. Phí, lệ phí:** Không quy định tại các văn bản.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”, “Ấp văn hóa nông thôn mới” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

- Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu.

- Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu.

- Bảng tự đánh giá thực hiện các tiêu chí bình xét danh hiệu.

- Biên bản họp bình xét danh hiệu.

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** *(Đạt các tiêu chuẩn theo Quy định tiêu chuẩn và trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”, “Ấp văn hóa nông thôn mới” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

***\* Điều kiện 1:***

***a) Đối với danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”***

*Tiêu chuẩn 1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã):*

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật và Chính sách dân số.

- Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các Tổ nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt công tác hòa giải.

- Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Tiêu chuẩn 2. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:*

- Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết của khóm.

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của địa phương.

- Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.

- Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; tuân thủ các quy định trong mua bán hàng hóa; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

*Tiêu chuẩn 3. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú:*

- Có Nhà văn hóa *(hoặc Văn phòng khóm)*, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khóm *(kể cả các sân thể thao trong trường học và xã hội hóa do tư nhân đầu tư xây dựng)*.

- Tổ chức định kỳ và duy trì phong trào văn hóa – văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia

- Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; vận động gia đình xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ

- Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương

- Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ

- Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; vận động người dân tham gia xây dựng Cộng đồng học tập

- Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không để xảy ra các hủ tục lạc hậu

*Tiêu chuẩn 4. Bảo vệ và xây dựng môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp:*

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hệ thống cấp, thoát nước.

- Đường giao thông, nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị.

- Giữ gìn vệ sinh tại các địa điểm vui chơi công cộng .

- Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.

- Có điểm thu gom rác thải.

- Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh

*Tiêu chuẩn 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng:*

- Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo”, Quỹ khuyến học và các cuộc vận động khác.

- Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.

***b) Đối với danh hiệu “Ấp văn hóa nông thôn mới”***

*Tiêu chuẩn 1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã):*

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật và Chính sách dân số.

- Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ Nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt công tác hòa giải.

- Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Tiêu chuẩn 2. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:*

- Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết của ấp.

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của địa phương.

- Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.

- Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

*Tiêu chuẩn 3. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú:*

- Có Nhà văn hóa *(hoặc Văn phòng ấp)*, sân thể thao phù hợp với điều kiện của ấp *(kể cả các sân thể thao trong trường học và xã hội hóa do tư nhân đầu tư xây dựng)*. Mỗi ấp vận động từ nguồn xã hội hóa xây dựng ít nhất 01 sân bóng đá mini 5 người.

- Tổ chức định kỳ và duy trì phong trào văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao, vui chơi giải trí thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia.

- Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; vận động gia đình xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ.

- Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.

- Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

- Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; vận động người dân tham gia xây dựng Cộng đồng học tập.

- Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không để xảy ra các hủ tục lạc hậu.

*Tiêu chuẩn 4. Bảo vệ và xây dựng môi trường cảnh quan xanh – sạch – đẹp:*

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hệ thống cấp, thoát nước.

- Đường giao thông, nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch và theo quy định nhà ở nông thôn, tùy theo kinh tế từng hộ gia đình mà xây dựng cho phù hợp, hài hòa cảnh quan nông thôn mới và đảm bảo 03 cứng *(nền cứng, khung cứng, mái cứng)*.

- Giữ gìn vệ sinh tại các điểm vui chơi công cộng.

- Tổ chức trồng cây xanh, triển khai và nhân rộng các mô hình góp phần xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Có điểm thu gom rác thải.

- Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

*Tiêu chuẩn 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng:*

- Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo”, Quỹ khuyến học và các cuộc vận động khác.

- Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.

***\* Điều kiện 2: Khóm, ấp không vi phạm một trong các trường hợp sau:***

- Khóm, ấp không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quyết định số 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh;

- Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật;

- Tỷ lệ hộ nghèo cao gấp đôi so với chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ địa phương đề ra;

- Để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, do người dân tố giác và có sự can thiệp của cơ quan thẩm quyền;

- Tỷ lệ đường phố, ngõ xóm *(đường nội khóm, đường ấp)*; cống thoát nước được cứng hóa chưa đạt trên 40% *(đối với khóm)* và chưa đạt dưới 30% *(đối với ấp)*;

- Những khóm, ấp không thực hiện đăng ký xây dựng “Khóm văn minh đô thị”, “Ấp văn hóa nông thôn mới” từ đầu năm sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm.

- Không xét đối với những khóm, ấp có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa.

**1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2.  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định.  - Văn bản trình cơ quan cấp trên. | Phòng VH&TT cấp huyện | 20 năm  Lưu trữ theo quy định hiện hành |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thôngtrong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND PHƯỜNG (THỊ TRẤN), XÃ…………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:……./UBND –  V/v đề nghị công nhận danh hiệu  “Khóm văn minh đô thị”/“Ấp văn hóa  nông thôn mới” năm….. | *……………, ngày tháng năm 20…..* |

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)…….

Thực hiện Quyết định số:……/………ngày…….tháng…….. năm…… của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ……………………………..;

Căn cứ kết quả cuộc họp xét của Ban Công tác……………….phường (thị trấn), xã …………………… đối với các khóm/ấp đủ điều kiện đề nghị công nhận “Khóm văn minh đô thị”/“Ấp văn hóa nông thôn mới” năm…..*.*

Uỷ ban nhân dân phường (thị trấn), xã……….. đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)………………. công nhận các khóm/ấp đạt “Khóm văn minh đô thị”/“Ấp văn hóa nông thôn mới” năm….. *(đính kèm danh sách và các văn bản liên quan)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG (THỊ TRẤN), XÃ**  **CHỦ TỊCH** |

**DANH SÁCH**

**Khóm/ấp đủ điều kiện công nhận danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”/“Ấp**

**văn hóa nông thôn mới” năm….**

*(Kèm theo Công văn số……/UBND-…… ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn……..)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên khóm/ấp** | **Số điểm đạt được** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| BAN CÔNG TÁC…………  PHƯỜNG (THỊ TRẤN), XÃ……..  **BVĐ………….. KHÓM, ẤP………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……………, ngày tháng năm 20…..* |

**BẢNG ĐĂNG KÝ**

**Xây dựng danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”/“Ấp văn hóa nông thôn mới” năm……………**

Kính gửi: Ban Công tác………………….

phường (thị trấn),xã……………………

Thực hiện Quyết định số……/…….. ngày….. tháng…..năm…..của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ……………….

Ban Vận động……………….khóm/ấp……………, đăng ký danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”/“Ấp văn hóa nông thôn mới” năm……. với các nội dung cụ thể như sau:

1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;

3. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;

4. Bảo vệ và xây dựng môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp;

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Ban Vận động……………….khóm/ấp…………… quyết tâm hoàn thành các nội dung đăng ký danh hiệu văn hóa năm…….. ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA BAN CÔNG TÁC PHƯỜNG (THỊ TRẤN), XÃ**  **TRƯỞNG BAN** | **TM. BAN VẬN ĐỘNG**  **KHÓM, ẤP …………**  **TRƯỞNG BAN** |

|  |  |
| --- | --- |
| BAN CÔNG TÁC XDĐSVH - ĐTVM  **PHƯỜNG (THỊ TRẤN)……………**  **BVĐ XDĐSVH – ĐTVM KHÓM…..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……………, ngày tháng năm 20…..* |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Thực hiện các Tiêu chuẩn xây dựng “Khóm văn minh đô thị” năm ……..**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung Tiêu chuẩn** | **Điểm** | **Điểm tự chấm** |
| **I** | **Các trường hợp không xét danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”** |  |  |
| 1 | Khóm không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quyết định số 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh. |  |  |
| 2 | Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật. |  |  |
| 3 | Tỷ lệ hộ nghèo cao gấp đôi so với chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ địa phương đề ra. |  |  |
| 4 | Tỷ lệ đường phố, ngõ xóm *(đường nội khóm)*; cống thoát nước được cứng hóa chưa đạt trên 40%. |  |  |
| 5 | Để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, do người dân tố giác và có sự can thiệp của cơ quan thẩm quyền. |  |  |
| 6 | Những khóm có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa. |  |  |
| 7 | Những khóm không thực hiện đăng ký xây dựng “Khóm văn minh đô thị” từ đầu năm sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm. |  |  |
| **II** | **Tự đánh giá thực hiện các Tiêu chuẩn** |  |  |
| **Tiêu chuẩn 1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước** *(cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)* | | **25** |  |
| 1 | **Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật và Chính sách dân số** | 5 |  |
| a) Trong khóm không có các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật.  *(Mỗi trường hợp vi phạm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 3 |  |
| b) Trong khóm không có các trường hợp vi phạm quy định về Chính sách dân số.  *(Mỗi trường hợp vi phạm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 02 điểm)* | 2 |  |
| 2 | **Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự**  Khóm đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quyết định số 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; xã đạt chỉ tiêu “An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên”; huyện đạt tiêu chí “An ninh, trật tự xã hội”. | 5 |  |
| 3 | **Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật** | 5 |  |
| a) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| b) Tổ chức các hoạt đông tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 4 | **Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các Tổ nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt công tác hòa giải** | 6 |  |
| a) Tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng tinh thần Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm).* | 2 |  |
| b) Các Tổ Nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả.  *(Có từ 40% đến 45% các Tổ hoạt động yếu, kém thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| c) Thực hiện tốt công tác hòa giải.  - Tỷ lệ hòa giải thành của Tổ Hòa giải khóm từ 80% trở lên *(02 điểm)*;  - Tỷ lệ hòa giải thành dưới 80% *(00 điểm)*. | 2 |  |
| 5 | **Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ**  *(Nếu có 01 tổ chức không đạt danh hiệu thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 04 điểm)* | 4 |  |
| **Tiêu chuẩn 2. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển** | | **20** |  |
| 1 | **Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định**  Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt 90% trở lên.  - Đạt từ 90% trở lên *(04 điểm);*  - Đạt từ dưới 90% đến 70% *(03 điểm)*;  - Đạt từ dưới 70% đến 60% *(01 điểm)*;  - Đạt dưới 60% *(00 điểm)*. | 4 |  |
| 2 | **Thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết của khóm**  *(Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: Giảm 10% so với Nghị quyết đề ra thì chấm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 02 điểm)* | 2 |  |
| 3 | **Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương**  *(Nếu đạt bằng hoặc vượt chỉ tiêu đề ra thì chấm 02 điểm; nếu đạt thấp hơn chỉ tiêu thì chấm điểm theo tỷ lệ: thấp hơn 10% so với Nghị quyết đề ra thì chấm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 02 điểm).* | 2 |  |
| 4 | **Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của địa phương**  *(Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: Thấp hơn 1% so với tỷ lệ bình quân chung thì chấm giảm 01 điểm)* | 2 |  |
| 5 | **Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện**  - Đạt từ 50% trở lên *(02 điểm)*;  - Đạt dưới 50% đến 40% *(01 điểm)*. | 2 |  |
| 6 | **Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; tuân thủ các quy định trong mua bán hàng hóa; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế** | 8 |  |
| a) Có tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học-kỹ thuật.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Không bán hàng không có xuất xứ theo quy định của pháp luật, hàng giả, hàng kém chất lượng.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| c) Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* | 4 |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | | **20** |  |
| 1 | **a) Có Nhà văn hóa (hoặc Văn phòng khóm), sân thể thao phù hợp với điều kiện của khóm (kể cả các sân thể thao trong trường học và xã hội hóa do tư nhân đầu tư xây dựng).**  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| **b) Tổ chức định kỳ và duy trì phong trào văn hóa – văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia**  *(Nếu không tổ chức thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 2 | **Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; vận động gia đình xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ**  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 3 | **Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương**  Có hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương:  - Có từ 02 hoạt động trở lên *(01 điểm);*  - Có 01 hoạt động *(00 điểm).* | 1 |  |
| 4 | **Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ**  Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm).* | 1 |  |
| 5 | **Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; vận động người dân tham gia xây dựng Cộng đồng học tập** | 4 |  |
| a) Phấn đấu đạt các chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non theo quy định; có 97% trở lên trẻ em trong độ tuổi học Mẫu giáo (5 tuổi) được đến trường, các điểm giữ trẻ.  - Đạt từ 97% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 97% *(00 điểm)*. | 1 |  |
| b) Có 98% trở lên trẻ em trong độ tuổi học cấp tiểu học (06 tuổi – 11 tuổi) được đến trường.  - Đạt từ 98% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 98% *(00 điểm)*. | 1 |  |
| c) Duy trì đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở*.*  *(Nếu không duy trì đạt chuẩn thì chấm 0 điểm)* | 1 |  |
| d) Có nhiều hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên trẻ em và người lớn học tập thường xuyên, học tập suốt đời.  *(Nếu không có hình thức nào thì chấm 0 điểm)* | 1 |  |
| 6 | **Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không để xảy ra các hủ tục lạc hậu** | 8 |  |
| a) Trong khóm không có hộ gia đình vi phạm nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| b) Trong khóm không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không để xảy ra các hủ tục lạc hậu.  *(Nếu có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan mà bị xử lý hành chính trở lên hoặc để xảy ra các hủ tục lạc hậu thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| c) Không để xảy ra các hoạt động văn hóa, văn nghệ, kinh doanh dịch vụ văn hóa nơi công cộng (trong các gia đình đám tiệc, karaoke di động, kẹo kéo…) sử dụng âm thanh công suất lớn ồn ào ảnh hưởng đến người xung quanh và gây bức xúc trong nhân dân.  *(Nếu để xảy ra 01 trường hợp vi phạm chấm 0 điểm).* | 4 |  |
| **Tiêu chuẩn 4. Bảo vệ và xây dựng môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp** | | **20** |  |
| 1 | **Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**  100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường.  *(Cứ 01 vụ vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý hành chính trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 3 |  |
| 2 | **Có hệ thống cấp, thoát nước**  *(Nếu có trường hợp không đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường thì chấm 0 điểm).* | 2 |  |
| 3 | **Đường giao thông, nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị**  *(Cứ 01 trường hợp phát sinh vi phạm sai quy hoạch, cảnh quan đô thị trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 5 |  |
| 4 | **Giữ gìn vệ sinh tại các địa điểm vui chơi công cộng**  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 5 | **Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt**  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 6 | **Có điểm thu gom rác thải**  *(Nếu có trường hợp không đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 7 | **Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường**  *(Nếu không có hoạt động tuyên truyền thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 8 | **Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh** | 2 |  |
| a) Địa phương có tham gia thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.  *(Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm)* | 1 |  |
| b) Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc trở lên; hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* | 1 |  |
| **Tiêu chuẩn 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng** | | **15** |  |
| 1 | **Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo”, Quỹ khuyến học và các cuộc vận động khác** | 5 |  |
| a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về chăm lo gia đình chính sách.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 1 |  |
| b) 100% gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung.  - Đạt 100% *(02 điểm);*  - Đạt từ dưới 100% đến 80% *(01 điểm)*;  - Đạt dưới 80% *(00 điểm)*. | 2 |  |
| c) Tổ chức phát động và thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội và các hoạt động chăm lo cho người nghèo.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 2 | **Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn** | 5 |  |
| a) Các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 1 |  |
| b) Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| c) Xây dựng được mô hình vận động, xã hội hóa công tác từ thiện nhân đạo, huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
| 3 | **Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ** | 5 |  |
| a) Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm, cụ thể:  - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em < 5 tuổi của khóm giảm ít nhất 0,2 % so với năm trước;  - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em < 5 tuổi của khóm giảm ít nhất 0,2 % so với năm trước.  *(Trường hợp không đạt 01 hoặc cả 02 chỉ tiêu thì chấm 0 điểm)* | 3 |  |
| b) Có 95% trở lên trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các liều vắc xin cơ bản.  *(Trường hợp không đạt thì chấm 0 điểm)* | 2 |  |
|  | **Tổng số điểm** | **100** |  |

|  |
| --- |
| **TM. BAN VẬN ĐỘNG**  **KHÓM …………**  **TRƯỞNG BAN** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND PHƯỜNG (THỊ TRẤN), XÃ……….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *……………, ngày tháng năm 20…..* |

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu “ Khóm văn minh đô thị”/ “Ấp văn hóa nông thôn mới năm…….**

Căn cứ Quyết định số ……/………ngày…….tháng…….. năm…… của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ……..

Hôm nay, vào lúc….. giờ……phút, ngày……..tháng…….năm tại……………………. Uỷ ban nhân dân phường (thị trấn), xã………………. tiến hành cuộc họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”/ “Ấp văn hóa nông thôn mới” năm……, trình Uỷ ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)…….. công nhận các khóm/ấp đạt danh hiệu năm……….

Chủ trì cuộc họp:……………………………………………………………

Thư ký cuộc họp:……………………………………………………………

Các thành viên tham dự:…………… thành viên, gồm:

1……………………………………….., chức vụ……………………………

2……………………………………….., chức vụ……………………………

3……………………………………….., chức vụ……………………………

……………

Các thành viên vắng:………… thành viên, gồm:

1……………………………………….., chức vụ……………………………

2……………………………………….., chức vụ……………………………

3……………………………………….., chức vụ……………………………

…………………..

**II. Nội dung cuộc họp:**

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nội dung, tiêu chuẩn xây dựng “Khóm văn minh đô thị”/ “Ấp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của của các khóm/ấp năm 20…….

2 . Thảo luận chấm điểm theo từng tiêu chuẩn xây dựng “Khóm văn minh đô thị”/ “Ấp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

**III. Kết luận cuộc họp:**

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các khóm/ấp đề nghị công nhận; các thành viên tham dự họp đã thảo luận, biểu quyết………….. *(bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín),* kết quả nhất trí……..% ý kiến đồng ý các khóm/ấp được đề nghị công nhận danh hiệu “Khóm văn minh đô thị”/ “Ấp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” năm…….., trình Uỷ ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)……………. Công nhận với danh sách như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tên khóm/ấp** |
| 1 |  |
| 2 |  |
| …… |  |

Cuộc họp được kết thúc vào lúc:………..giờ……. cùng ngày, biên bản được thông qua tại cuộc họp, tập thể thống nhất với nội dung biên bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) | **CHỦ TRÌ**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) |